

Số: /TTr-TNNQG

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 288/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của các Bộ, địa phương, các chuyên gia và Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã hoàn thiện dự thảo Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia kính trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG QUY HOẠCH

Lưu vực sông Trà Khúc là lưu vực sông lớn có tiềm năng nguồn nước khá dồi dào và là một trong 13 lưu vực sông của Việt Nam phải lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông<sup>1</sup>. Tài nguyên nước trên lưu vực sông Trà Khúc được khai thác, sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong phạm vi lưu vực. Cũng như nhiều lưu vực sông khác ở Việt Nam, lưu vực sông Trà Khúc đang phải đối mặt với nhiều vấn đề, thách thức liên quan đến tài nguyên nước. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng nhằm quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên nước, khôi phục nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng<sup>2</sup>. Do vậy, việc lập và phê duyệt Quy hoạch tổng hợp

<sup>1</sup> Quyết định số 1622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>2</sup> Kết luận số 36/KL-TW của Bộ Chính trị ngày 23 tháng 6 năm 2022 về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 và Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị.

lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết, nhằm hoàn thiện hệ thống quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Luật Tài nguyên nước, góp phần giải quyết những thách thức về tài nguyên nước trên lưu vực và các vùng phụ cận thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là vùng quy hoạch), cụ thể như sau:

*Một là*, quản lý tài nguyên nước trên vùng quy hoạch còn thiếu công cụ pháp lý quy hoạch tổng hợp lưu vực sông theo đúng quan điểm của Quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt tại Quyết định số 1622/QĐ-TTg. Việc xây dựng quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận là cần thiết để hoàn thiện hệ thống quy hoạch theo đúng các định hướng sau đây: nguồn nước mặt là nguồn cấp nước chính cho các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; các hồ chứa nước lớn cần được nghiên cứu bổ sung năng lực điều tiết nước, góp phần kiểm soát lũ cho hạ lưu sông Trà Khúc; bảo vệ các nguồn nước cấp nước sinh hoạt đặc biệt là nguồn nước cấp cho tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng; kiểm soát, xử lý nước thải sinh hoạt khu vực lưu vực sông Trà Khúc.

*Hai là*, tài nguyên nước vùng quy hoạch bên cạnh các chức năng cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, còn có chức năng bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và giá trị văn hóa. Thừa nước, thiếu nước, và chất lượng nước không bảo đảm ảnh hưởng trực tiếp đến các mục đích sử dụng nước.

*Ba là*, tài nguyên nước trên lưu vực sông Trà Khúc được đánh giá là khá phong phú, song phân bố không đồng đều theo không gian. Tuy nhiên, các hoạt động chuyển nước, khai thác, sử dụng tài nguyên nước khi chưa có quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, chưa quy định chức năng nguồn nước, chưa quy định dòng chảy tối thiểu làm gia tăng nguy cơ suy thoái nguồn nước, ô nhiễm nguồn nước và mất an ninh nguồn nước trong vùng quy hoạch.

*Bốn là*, bên cạnh sự phân phối không đồng đều theo không gian, tài nguyên nước trên lưu vực sông Trà Khúc còn phân phối không đồng đều theo thời gian, chịu tác động của việc phát triển các công trình hồ chứa lớn, và chịu tác động của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu làm gia tăng sự không đồng đều trong phân phối nguồn nước giữa các mùa và gia tăng các điều kiện cực đoan trong vùng quy hoạch. Đặc biệt, trong 10 năm gần đây các hiện tượng cực đoan do biến đổi khí hậu đã gây ra nhiều tổn thất. Bên cạnh đó, hiện tượng hạn hán cũng xuất hiện với tần suất và mức độ khốc liệt hơn.

*Năm là*, ngoài các hiện tượng thừa nước, thiếu nước, và chất lượng nước không bảo đảm, hiện tượng sạt lở bờ bãi sông, sạt lở đất trên lưu vực sông Trà Khúc và phụ cận còn xảy ra. Hiện tượng này ảnh hưởng trực tiếp đến dân cư sinh sống ven bờ sông, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ

thuật của địa phương, ảnh hưởng giao thông và ảnh hưởng đến sinh kế của người dân địa phương.

Các nguy cơ và thách thức về tài nguyên nước trên lưu vực sông Trà Khúc và phụ cận đòi hỏi phải có những giải pháp quản lý đồng bộ và thống nhất. Từ thực trạng và những thách thức nêu trên thì việc lập và phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được lập theo các quy định của Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, Luật Tài nguyên nước; Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc Hội, Kết luận số 36/KL-TW của Bộ Chính trị; các Nghị quyết, Chiến lược, Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch các vùng, Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ); quy hoạch các ngành, lĩnh vực có khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các thông tin, số liệu, ý kiến đề xuất của các bộ, ngành có liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng quy hoạch.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 5/01/2024 của Chính phủ và Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai xây dựng dự thảo “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây gọi chung là dự thảo Quy hoạch). Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo nhằm trao đổi, tham vấn ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan trong và ngoài Bộ, các chuyên gia, các nhà khoa học để xây dựng dự thảo Quy hoạch.

Ngày... tháng ..... năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số .../BNNMT-TNN gửi 6 Bộ và 2 tỉnh, thành phố (các Bộ gồm: Tài chính; Xây dựng; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quốc phòng; Công An; Khoa học và công nghệ. Các tỉnh, thành phố gồm: Quảng Ngãi, Đà Nẵng) để lấy ý kiến về dự thảo Quy hoạch. Đến ngày ... tháng... năm 2026 Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của ..../6 Bộ (các Bộ: .... chưa có ý kiến) và 02/02 tỉnh, thành phố.

Ngày ..... tháng ..... năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định liên ngành nhiệm vụ “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (Hội đồng gồm .... thành viên, trong đó có đại diện 6 Bộ, 2 tỉnh, thành phố và ... chuyên gia về các lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, bản đồ theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ...../...../2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Hội đồng họp có sự tham gia đại diện của các Bộ (...) và các thành viên hội đồng.

Trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của các bộ, địa phương có liên quan và ý kiến trực tiếp tại phiên họp Hội đồng thẩm định liên ngành về dự thảo Quy hoạch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính như sau:

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY HOẠCH**

##### **1. Phạm vi quy hoạch**

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Tại Điều 20 của Nghị định đã quy định danh mục lưu vực sông liên tỉnh phải lập quy hoạch trong đó quy định lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận. Do đó, ngoài phần diện tích lưu vực sông Trà Khúc, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung vùng phụ cận (bao gồm 3 (ba) lưu vực sông: Trà Bông và phụ cận, sông Vệ và phụ cận, Lý Sơn) vào phạm vi lập quy hoạch, đồng thời thực hiện tính toán, phân tích, dự báo các vấn đề và định hướng quy hoạch cho vùng phụ cận. Như vậy, phạm vi quy hoạch là lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận, thuộc phạm vi địa giới hành chính của các tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi, Đà Nẵng và được chia thành 7 (bảy) tiểu vùng quy hoạch.

##### **2. Quan điểm**

1. Tài nguyên nước được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp theo lưu vực sông, nguồn nước, kết hợp với quản lý theo địa giới hành chính, thống nhất về số lượng, chất lượng; giữa nước mặt và nước dưới đất; giữa thượng lưu và hạ lưu, kết hợp với quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.

2. Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông được xây dựng trên cơ sở lấy tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi, xác định biến đổi khí hậu và nước biển dâng là xu thế tất yếu phải sống chung và chủ động thích ứng; gắn kết hiện trạng, định hướng

sử dụng tài nguyên nước với tài nguyên đất, cơ cấu sử dụng đất và các tài nguyên thiên nhiên khác; là cơ sở cho việc lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước, kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt, kế hoạch bảo vệ nước dưới đất và điều hòa, phân phối tài nguyên nước.

3. Tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước linh hoạt, tôn trọng quy luật tự nhiên, phù hợp với khả năng của nguồn nước. Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, nâng cao giá trị sử dụng nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm việc chia sẻ nguồn nước giữa các ngành, các vùng, các địa phương trên lưu vực sông.

4. Bảo vệ tài nguyên nước trên cơ sở bảo vệ chức năng nguồn nước đáp ứng chất lượng nước cho các mục đích sử dụng, bảo vệ nguồn sinh thủy, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa trên lưu vực sông.

5. Phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra với phương châm chủ động phòng ngừa là chính để giảm thiểu tối đa tổn thất, ổn định an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

### **3. Mục tiêu**

#### *3.1. Mục tiêu tổng quát*

Bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông, tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra, có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước hướng tới quản trị tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý tài nguyên nước.

#### *3.2. Mục tiêu đến năm 2030*

a) Tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước hợp lý bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các địa phương, các đối tượng sử dụng nước trên lưu vực; khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả nhằm nâng cao giá trị kinh tế của nguồn nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Bảo vệ nguồn nước mặt, nước dưới đất, bảo vệ chức năng nguồn nước, hành lang bảo vệ nguồn nước, nguồn sinh thủy, các nguồn nước có chức năng

điều hòa, các nguồn nước có giá trị cao về đa dạng sinh học, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, nhằm từng bước bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiểm soát được hoạt động xả nước thải vào nguồn nước từ hoạt động sản xuất và nước thải sinh hoạt không ảnh hưởng đến chức năng nguồn nước;

c) Bảo đảm lưu thông dòng chảy, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông giảm thiểu tác hại do nước gây ra, phòng, chống sụt, lún mặt đất;

d) Từng bước phục hồi nguồn nước mặt bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng, ưu tiên đối với các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội; phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất;

đ) Quản lý, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên môi trường, kết hợp bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định để đánh giá nguồn nước trên lưu vực, giám sát thực hiện quy hoạch, hỗ trợ điều hòa, phân phối nguồn nước trong vùng quy hoạch;

e) Phần đầu đạt được một số chỉ tiêu cơ bản của Quy hoạch, gồm:

- 100% công trình khai thác, sử dụng nước được giám sát vận hành và kết nối hệ thống theo quy định;

- Hoàn thành và công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hòa, cấp nước, phòng, chống ngập úng, tạo cảnh quan, môi trường và bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tính ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học để quản lý, bảo vệ;

- 100% các nguồn nước liên tỉnh có tính chất quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kỳ quy hoạch được công bố khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải;

- Hoàn thành việc lập và công bố hành lang bảo vệ nguồn nước;

- 100% khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung được xử lý theo quy định đạt quy chuẩn quốc gia trước khi xả vào nguồn nước;

- Trên 50% nước thải đô thị từ loại II trở lên và 20% lượng nước thải tại các đô thị còn lại được thu gom và xử lý bảo đảm đạt quy chuẩn môi trường;

- Bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy, bảo đảm tỉ lệ che phủ rừng theo các quy hoạch các tỉnh, thành phố hoặc ngành liên quan đã được phê duyệt.

### 3.3. Tầm nhìn đến năm 2050

a) Duy trì, phát triển tài nguyên nước, điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tác hại do nước gây ra. Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên nền tảng công nghệ số;

c) Điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số, xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực;

d) Phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; ưu tiên phục hồi các dòng sông, đoạn sông cạn kiệt, không có dòng chảy, ô nhiễm nghiêm trọng; kết hợp phòng, chống sạt, lở bờ sông, suối có hiệu quả;

đ) Kiểm soát được ngập úng do triều, mưa, lũ thông qua các biện pháp phi công trình, công trình trữ nước tại các vùng ngập, vùng trũng;

e) Bổ sung và nâng cao một số chỉ tiêu của quy hoạch, quản lý tổng hợp tài nguyên nước phù hợp với giai đoạn phát triển của quốc gia, ngang bằng với các quốc gia phát triển trong khu vực; nâng cao giá trị sử dụng nước phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới;

g) Bảo đảm phân bổ hài hòa lợi ích sử dụng nước giữa các địa phương, các ngành, lĩnh vực, giữa thượng lưu và hạ lưu; bảo đảm an ninh nguồn nước.

#### **4. Nội dung chính của Quy hoạch**

Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm có các nội dung chính như sau:

a) Định hướng điều hòa, phân phối tài nguyên nước gồm: các định hướng quản lý, điều hòa, phân phối nguồn nước; kịch bản nguồn nước và định hướng điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp hiện trạng và dự báo nguồn nước trên lưu vực sông ở trạng thái hạn hán thiếu nước; bảo đảm an toàn cấp nước cho sinh hoạt tại các đô thị lớn; bảo đảm an toàn cấp nước cho hoạt động phát triển kinh tế; ngưỡng giới hạn khai thác nước trên sông, suối và tầng chứa nước; công trình đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước;

b) Định hướng bảo vệ tài nguyên nước gồm: chức năng nguồn nước; quản lý khai thác, sử dụng nguồn nước mặt bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông; phòng, chống và phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và bảo vệ các nguồn nước mặt; bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy và bảo tồn đa dạng sinh học;

c) Định hướng phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra gồm: quản lý các hoạt động cải tạo lòng, bờ, bãi sông; bảo vệ, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; phòng, chống và giảm thiểu tác hại do xâm nhập mặn và lũ lụt;

d) Xác định khu vực, nguồn nước cần ưu tiên lập kế hoạch chi tiết.

**5. Giải pháp thực hiện Quy hoạch**

a) Tăng cường hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy chuẩn về khai thác, sử dụng, tái sử dụng tài nguyên nước;

b) Điều hòa, phân phối, bảo vệ và phòng, chống và khắc phục hậu quả do nước gây ra;

c) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế.

**6. Tổ chức thực hiện**

Quy định phân công trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương liên quan quản lý, giám sát, tổ chức thực hiện Quy hoạch này.

**V. Tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, địa phương liên quan và các chuyên gia về dự thảo “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, cho thấy về cơ bản các ý kiến góp ý đều thống nhất với sự cần thiết và nội dung dự thảo Quy hoạch. Một số ý kiến góp ý đề nghị rà soát, chỉnh sửa bổ sung để hoàn thiện dự thảo Quy hoạch, cụ thể như sau:

1. Về ý kiến chung

.....  
.....  
.....  
.....

2. Rà soát, bổ sung mục tiêu

.....  
.....  
.....  
.....

3. Các ý kiến về nội dung quy hoạch

.....  
.....  
.....  
.....

4. Các ý kiến về giải pháp thực hiện Quy hoạch:

.....  
.....  
.....

.....

5. Các ý kiến về tổ chức thực hiện Quy hoạch

.....

.....

.....

.....

6. Các ý kiến khác về căn cứ pháp lý, tài liệu, số liệu và góp ý chi tiết khác, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Quy hoạch và giải trình chi tiết tại bảng tổng hợp được gửi kèm theo Tờ trình này.

**VI. Hồ sơ kèm theo Tờ trình**

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

2. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

3. Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

4. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

5. Bản đồ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

6. Nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt;

7. Tập văn bản góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TNN, KTTH.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**La Đức Dũng**